

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lại Thị L** - Sinh ngày 10/02/1993

Địa chỉ: Thôn 5, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Trịnh Thành L** - Sinh ngày 15/5/1987

Địa chỉ: Thôn 5, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị L và anh Trịnh Thành L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lại Thị L, anh Trịnh Thành L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lại Thị L, anh Trịnh Thành L thống nhất vợ chồng có hai con chung là Trịnh Thành T, sinh ngày 10/12/2013 và Trịnh Tuấn T, sinh ngày 01/6/2017. Hai bên thoả thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Tuấn T, anh

L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Thành T. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu.

Chị L, anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Lại Thị L, anh Trịnh Thành L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Hai bên thống nhất chị L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí chị L phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai số: AA/2015/0006854 ngày 11/4/2018. Chị L được nhận lại 150.000đ.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Xuân Du, huyện Như Thanh;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Phong